

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064501	Cao Ngọc Ánh	13/10/2008				7	7.2				9.0		8.3
2	2358102064502	Chung Nhật Ân	12/06/2008				7	6.4				7.5		7.1
3	2358102064503	Nguyễn Thành Cang	27/11/2006				6	6.8				9.0		8.0
4	2358102064505	Nguyễn Kim Hiền Diệu	07/11/2008				8	3.8				8.8		7.4
5	2358102064506	Nguyễn Ngọc Duy	09/01/2008				9	8.4				9.3		9.0
6	2358102064507	Nguyễn Thị Mỹ Duy	27/09/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2358102064509	Bùi Thị Gấm	28/04/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2358102064510	Nguyễn Ngọc Hân	11/01/2008				9.5	10.0				9.5		9.6
9	2358102064511	Trần Thị Ngọc Hân	07/12/2008				6	6.0				8.5		7.5
10	2358102064513	Trương Nguyễn Huy Hoàng	11/09/2008				8.5	8.8				8.8		8.8
11	2358102064515	Lê Phương Lam	19/11/2008				8	7.2				8.0		7.8
12	2358102064516	Nguyễn Thị Tuyết Loan	18/05/2007				7	6.0				9.3		8.1
13	2358102064517	Nguyễn Ngọc Phương Ly	08/11/2008				7	8.0				9.5		8.8
14	2358102064518	La Nguyễn Bảo Minh	01/12/2008				8	8.0				9.3		8.8
15	2358102064519	Bùi Thị Ngọc Mỹ	27/11/2008				6.5	6.8				8.0		7.5
16	2358102064520	Võ Nhật Ngân	09/01/2008				4.5	6.0				8.3		7.2
17	2358102064521	Ngô Bảo Nghi	29/12/2008				8.5	7.2				9.3		8.6
18	2358102064522	Huỳnh Bảo Ngọc	24/05/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
19	2358102064523	Phạm Đặng Huỳnh Ngọc	16/03/2008				9	9.6				9.3		9.3
20	2358102064524	Nguyễn Văn Nhon	30/03/2008				8	9.2				8.8		8.8
21	2358102064525	Lê Thị Huỳnh Như	19/10/2008				9.5	8.8				9.0		9.0
22	2358102064527	Võ Thị Kiều Oanh	28/11/2000				9.5	10.0				9.0		9.3
23	2358102064528	Nguyễn Thành Phát	11/12/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
24	2358102064529	Nguyễn Hồ Thiên Phúc	05/10/2008				6.5	6.4				8.0		7.4
25	2358102064530	Nguyễn Trường Phúc	26/10/2008				8.5	6.4				7.8		7.5
26	2358102064531	Võ Hoàng Kim Phụng	11/08/2008				8	8.0				7.3		7.6
27	2358102064532	Trần Thảo Quyên	09/04/2008				8.5	8.8				9.0		8.9
28	2358102064533	Lê Minh Thuận	11/03/2008				7	8.0				8.5		8.2
29	2358102064534	Nguyễn Thị Anh Thư	17/07/2008				8.5	8.8				9.3		9.1
30	2358102064535	Phan Trường Thương	12/11/2008				6.5	8.8				9.3		8.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi